

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2019/DS-ST
Ngày: 09-7-2019
V/V tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Sơn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Châu Tiếp.

2. Ông Lê Văn Tám.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu- Cán bộ
TAND thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.**

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2019/TLST- DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn M, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Bà: Lê Thị D, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 30/3/2019, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Vào ngày 20/6/2017 (âm lịch) ông T có cho vợ chồng ông Ngô Văn M và bà Lê Thị D vay với số tiền là 41.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng tính từ ngày 20/6/2017 (âm lịch) đến ngày 20/9/2017 (âm lịch) là hết hạn vay, hai bên có làm hợp đồng vay tiền và biên nhận nhận tiền phía ông M và bà D có ký tên ghi họ tên vào hợp*

đồng vay tiền và biên nhận nhận tiền, lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng. Sau khi vay có trả lãi trong 03 tháng chỉ được số tiền là 2.600.000 đồng nhưng khi đến hạn không trả lại vốn vay. Phía ông T có đòi nhiều lần nhưng phía ông M và bà D hẹn trả dần mà không trả. Nay ông T chỉ yêu cầu phía ông Ngô Văn M và bà Lê Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vốn vay là 41.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; ông T không đồng ý theo yêu cầu trả dần của phía bị đơn.

** Bị đơn bà Lê Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến thể hiện trong hồ sơ như sau:* Bà D thừa nhận bà và chồng bà là ông Ngô Văn M có ký tên vào hợp đồng vay tiền và biên nhận nhận tiền ngày 20/6/2017 (âm lịch) nhưng số tiền 41.000.000 đồng ghi trong biên nhận chỉ có 25.000.000 đồng là vốn vay, còn lại là tiền lãi. Phía bà D cũng đồng ý trả cho ông T số tiền là 41.000.000 đồng nhưng xin trả dần 03 tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ là 41.000.000 đồng.

** Bị đơn ông Ngô Văn M dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn ông Ngô Văn M và bà Lê Thị D. Xét thấy, bị đơn ông M và bà D đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn ông M và bà D.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T: yêu cầu phía ông Ngô Văn M và bà Lê Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vốn vay là 41.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn ông T là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn ông T xác định phía ông T có cho ông M và bà D vay số tiền là 41.000.000 đồng, ông M và bà D có trả lãi trong 03 tháng chỉ được số tiền là 2.600.000 đồng thì ngưng không trả tiếp; khi đến hạn trả vốn vay thì phía ông M và bà D không trả kéo dài cho đến nay. Phía ông T cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh có cho ông M và bà D vay tiền cụ thể là 01 hợp đồng vay tiền và 01 biên nhận nhận tiền, ông M và bà D có ký tên và ghi họ tên vào hợp đồng vay tiền và biên nhận nhận tiền. Phía ông M và bà D vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời

khai của bà D có trong hồ sơ cũng thừa nhận bà và chồng bà là ông M có ký tên vào hợp đồng vay tiền và biên nhận nhận tiền ngày 20/6/2017 (âm lịch) nên yêu cầu của ông T là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn ông M và bà D vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai của bà D có trong hồ sơ cũng đồng ý cùng chồng là ông Ngô Văn M trả cho ông T số tiền là 41.000.000 đồng nhưng xin trả dần 03 tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ là 41.000.000 đồng. Phía nguyên đơn ông T thì không đồng ý cho phía bị đơn ông M và bà D trả dần. Xét thấy, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với phía nguyên đơn và việc xin trả dần của phía bị đơn là gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với nguyên đơn và phía nguyên đơn cũng không đồng ý cho phía bị đơn trả dần 03 tháng trả 1.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận việc xin trả dần của phía bị đơn. Từ những tài liệu, chứng cứ như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông T và buộc ông Ngô Văn M và bà Lê Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vốn vay là 41.000.000 đồng.

[5] Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T nên phía bị đơn ông M và bà D phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía ông T là 41.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên ông M và bà D phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.050.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Ngô Văn M và bà Lê Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vốn vay là 41.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông M và bà D chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc ông Ngô Văn M và bà Lê Thị D phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.050.000 đồng.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T 1.178.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002224 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Ngô Văn M và bà Lê Thị D thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn